

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 5 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn

Ông Phan Quốc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T kết hôn vào năm 2017, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G. Do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2024 đến nay, từ thời điểm ly thân chị H và anh T cũng không có gặp nhau để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nay chị H xác định quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T có 02 người con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/01/2018 và Nguyễn Ngọc Thiện Á, sinh ngày 04/8/2023, hiện các con đang sinh sống cùng với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định nhưng anh T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh T và anh T cũng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Thiện Á, sinh ngày 04/8/2023 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Thiện Á, sinh ngày 04/8/2023, mỗi cháu 1.930.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 30/5/2025. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

[1.2.] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T kết hôn vào năm 2017, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G. Do đó, căn cứ theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị H xác định vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2024 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa, các bên cũng không có biện pháp để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hơn nữa, anh T đã được Tòa án triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, cho thấy anh T cũng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với chị H. Từ đó, thấy rằng đời sống hôn nhân giữa chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng không thể kéo dài, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị H yêu cầu được tiếp tục cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Thiện Á, sinh ngày 04/8/2023, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị H và anh T ly thân đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và cháu Á, hiện tại hai cháu cũng có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Do đó, để bảo đảm quyền lợi con chung có điều kiện sống tốt nhất, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Thiện Á, sinh ngày 04/8/2023 cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[2.3] Về cấp dưỡng: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Thiện Á, sinh ngày 04/8/2023, căn cứ theo quy định của pháp luật, thấy rằng theo khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình thì anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K và cháu Á. Về mức cấp dưỡng chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng cho cháu K và cháu Á theo quy định pháp luật là phù hợp, bởi lẽ chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh thu nhập trung bình mỗi tháng của anh T là bao nhiêu. Biết rằng, tại thời điểm xét xử, tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng là anh T đang cư trú là 3.860.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K và cháu Á, mỗi cháu 1.930.000 đồng/tháng (1/2

mức lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú) cho đến khi cháu K và cháu Á đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu về tài sản chung, đồng thời chị H xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Thiện Á, sinh ngày 04/8/2023 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở
3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 22/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Thiện Á, sinh ngày 04/8/2023, mỗi cháu 1.930.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 30/5/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân gia đình. Chị H đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005129 ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5.2. Buộc anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Duy